

Số: /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**  
**(ĐĂNG TẢI XIN Ý KIẾN)**

## TỜ TRÌNH

### Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng (Luật các TCTD) để luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD (Nghị quyết số 42/2017/QH14) như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD để luật hóa một số quy định của Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, kịp thời xử lý các vướng mắc, khó khăn của người dân và doanh nghiệp thông qua việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác xử lý nợ xấu, góp phần khơi thông nguồn vốn, nâng cao mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống các tổ chức tín dụng.

##### 1. Chủ trương, chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền

(i) Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, xác định chủ trương lớn trong cơ cấu lại thị trường tài chính là “ban hành các quy định hỗ trợ xử lý nợ xấu và cơ cấu lại các tổ chức tín dụng (TCTD)... bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ; đồng thời, bố trí nguồn lực để xử lý nhanh và dứt điểm nợ xấu trong nền kinh tế”.

(ii) Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đã xác định mục tiêu hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 trong đó lưu ý “những vấn đề cấp bách, đã chín, đã rõ, được thực tiễn chứng minh, có

sự thống nhất cao thì mới xây dựng, ban hành luật,...lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm;...”.

(iii) Nghị quyết số 23/2016/QH14 ngày 07/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017 và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020 đã nêu rõ một trong những nhiệm vụ trọng tâm là “bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của chủ nợ”.

(iv) Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH ngày 05/11/2021 về triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV đề ra nhiệm vụ “nghiên cứu, xây dựng dự án Luật điều chỉnh về xử lý nợ xấu của các TCTD, tài sản bảo đảm (TSBD)”.

(v) Tại Nghị quyết số 63/2022/QH15, Quốc hội cũng đã giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất luật hóa các quy định về xử lý nợ xấu, TSBD của khoản nợ xấu cùng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD.

(vi) Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ phiên họp Chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022, Chính phủ đã cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật các TCTD (sửa đổi) và chỉ đạo NHNN “xác định rõ, đầy đủ các bất cập, vướng mắc là do quy định của Luật hay do quá trình tổ chức thực hiện để đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung phù hợp. Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, nghiên cứu, rà soát để luật hóa các vấn đề đã chín, đã rõ được thực tiễn chứng minh là đúng trong hoạt động ngân hàng...”.

(vii) Tại Thông báo số 61/TB-VPCP ngày 25/02/2025 về kết luận của Thường trực Chính phủ tại Hội nghị Thường trực Chính phủ làm việc với các ngân hàng thương mại để tăng tốc, bút phá, thúc đẩy tăng trưởng và kiểm soát lạm phát, Thường trực Chính phủ giao NHNN “khẩn trương nghiên cứu, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về xử lý nợ xấu, trong đó có việc luật hóa Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng theo đúng quy định pháp luật, ...báo cáo cấp thẩm quyền trong tháng 02 năm 2025, để báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025)”.

## **2. Một số vướng mắc, khó khăn của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 hết hiệu lực thi hành**

### **2.1. Về việc thu giữ TSBD**

Điều 301 Bộ Luật Dân sự 2015 quy định: “trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản thì bên nhận bảo đảm có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác”.

Như vậy, trong trường hợp người đang giữ tài sản không giao tài sản, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, TCTD phải khởi kiện và chờ thi hành bản án, quyết định của Tòa án. Điều này cũng tạo áp lực lên cho các cơ quan xét xử. Bên cạnh đó, sự kéo dài về mặt thời gian cũng tạo nên tâm lý chây ỳ trả nợ của bên có nghĩa vụ. Đồng thời, pháp luật mới chỉ ghi nhận quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc người đang giữ tài sản không giao tài sản để bên nhận bảo đảm xử lý TSBĐ mà không quy định trực tiếp quyền thu giữ TSBĐ của bên nhận bảo đảm đã gây khó khăn rất lớn đến quyền xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu và TCTD vì tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu cũng như các TCTD không thể thực hiện việc thu giữ nếu các chủ tài sản không đồng thuận, cố tình chống đối, thậm chí tạo ra các tranh chấp khác liên quan đến TSBĐ nhằm kéo dài thời gian xử lý TSBĐ.

Ngoài ra, quá trình khởi kiện, tham gia tố tụng và tiến hành thi hành án theo quy định cho mỗi vụ án thường kéo dài nhiều năm, trong bối cảnh ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro, dùng dự thu lãi trong khi vẫn phải trả chi phí huy động vốn hàng ngày. Thực trạng đó tạo ra rủi ro lớn, đặc biệt cho TCTD có hàm lượng cho vay bán lẻ tỷ trọng cao, hướng tới kích cầu, phải xử lý rất nhiều món nợ xấu giá trị nhỏ, địa lý phân tán, dẫn đến chi phí hoạt động cao trong vấn đề thu hồi nợ và làm giảm khả năng đẩy mạnh cho vay khách hàng, khó giảm được lãi suất cho vay.

Như vậy, việc xử lý TSBĐ của tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, TCTD bị kéo dài cũng làm ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả của việc xử lý nợ xấu, dẫn đến khó có thể khơi thông được nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, làm ảnh hưởng đến mức độ an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng và là một trong những nguyên nhân làm hạn chế việc tiếp cận tín dụng của khách hàng, hạn chế khả năng tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng của nền kinh tế.

## **2.2. Về việc kê biên TSBĐ**

Điều 90 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định cơ quan thi hành án dân sự có quyền kê biên tài sản cầm cố, thế chấp trong trường hợp người phải thi hành án không còn TSBĐ nào khác để thi hành án hoặc có mà không đủ nếu giá trị TSBĐ đó lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm và chi phí cưỡng chế thi hành án. Quy định này ảnh hưởng lớn đến quyền chủ nợ của bên nhận bảo đảm, làm gia tăng nợ xấu của hệ thống các TCTD, đặc biệt trong trường hợp TSBĐ hình thành từ vốn vay là nguồn chính để trả nợ cho TCTD. Trước đây, khi Điều 11 Nghị quyết số 42/2017/QH14 có hiệu lực, khó khăn của TCTD, tổ chức mua bán nợ đã cơ bản được khắc phục, xử lý. Vì vậy, khi quy định này không được luật hóa tại Luật các TCTD, TCTD, tổ chức mua, bán nợ tiếp tục gặp khó

khẩn do TSBD có thể bị kê biên để thi hành án, kê cả để thực hiện các nghĩa vụ không phải thuộc trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe; điều này ảnh hưởng lớn đến quyền lợi chủ nợ của các TCTD, tổ chức mua bán nợ.

### **2.3. Về việc hoàn trả TSBD là vật chứng trong vụ án hình sự**

Khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự mới chỉ quy định việc trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp tài sản đó; hoặc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp nếu xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

Tuy nhiên, pháp luật hiện hành chưa có quy định về việc hoàn trả tài sản/vật chứng là TSBD cho bên nhận bảo đảm sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất thủ tục xác định TSBD là vật chứng hay không phải vật chứng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến quyền xử lý TSBD của TCTD (bên nhận bảo đảm) cũng như ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả xử lý nợ xấu của các TCTD, tổ chức mua bán nợ. Do vậy, việc luật hóa quy định về hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự cho bên nhận bảo đảm sẽ giúp khắc phục hạn chế trên.

Ngoài ra, khoản 1 Điều 126 Luật Xử lý vi phạm hành chính mới chỉ quy định: “đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu nhưng đã đăng ký biện pháp bảo đảm thế chấp tài sản theo quy định của pháp luật dân sự thì bên nhận thế chấp được nhận lại tang vật, phương tiện hoặc trị giá tương đương với nghĩa vụ được bảo đảm...” mà chưa quy định cụ thể trường hợp khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định không áp dụng hình thức tịch thu đối với tang vật, phương tiện trong vụ việc vi phạm hành chính thì hoàn trả tang vật, phương tiện là TSBD cho bên nhận bảo đảm, dẫn đến việc cơ quan có thẩm quyền hoàn trả tài sản cho chủ tài sản là bên bảo đảm, khiến bên nhận bảo đảm (TCTD) có thể không còn TSBD, gây thiệt hại cho TCTD. Do vậy, việc bổ sung quy định về hoàn trả tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính sẽ giúp TCTD, tổ chức mua bán nợ bảo vệ được quyền lợi hợp pháp của mình.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

### **1. Mục đích ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng**

Việc tiếp tục luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ về xử lý nợ xấu, đảm bảo phù hợp với thực

tiền nhằm xử lý các vướng mắc, khó khăn đã và đang cản trở TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ thực hiện các quyền hợp pháp của mình trong việc xử lý nợ xấu và TSBĐ của khoản nợ xấu, gián tiếp ảnh hưởng đến khả năng xoay vòng vốn cũng như tiếp cận tín dụng với chi phí hợp lý của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, việc xây dựng chính sách phải đảm bảo cân bằng giữa quyền lợi hợp pháp của TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ với các quyền hợp pháp của bên bảo đảm tài sản, tránh tạo ra sự bất đối xứng giữa bên cho vay và bên đi vay.

## **2. Quan điểm xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng**

- Thề chế hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với công tác xử lý nợ xấu. Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục luật hóa các quy định tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 đã phát huy tốt hiệu quả như khi Nghị quyết số 42/2017/QH14 đang còn hiệu lực, trong đó bao gồm: (i) luật hóa quy định về quyền thu giữ TSBĐ; (ii) luật hóa quy định về kê biên TSBĐ của bên phải thi hành án; (iii) luật hóa quy định về hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự và bổ sung quy định về hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Việc luật hóa các quy định này được thực hiện dưới hình thức Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD.

- 03 chính sách được luật hóa phải được xác định rõ ràng nội dung, phương án sửa đổi, bổ sung và đánh giá tác động cụ thể; đồng thời đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy định của pháp luật.

- Đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam; đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Phạm vi điều chỉnh được áp dụng theo Điều 1 Luật các TCTD hiện hành. Theo đó, Luật các TCTD “quy định về ... việc xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ”.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng được áp dụng theo Điều 1 Luật các TCTD.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ làm việc với các ngân hàng thương mại (ngày 21/9/2024 và ngày 11/02/2025) về việc giao NHNN khẩn trương xây dựng hồ sơ, trình Quốc hội đề luật hóa Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, NHNN đã triển khai việc xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung), cụ thể như sau:

- NHNN đã có văn bản đề nghị Công ty Quản lý tài sản VAMC (Công văn số 7919/NHNN-PC ngày 30/9/2024) và đề nghị các Bộ (Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường) tham gia ý kiến đối với Tờ trình của NHNN trình Chính phủ về việc xử lý kiến nghị của các ngân hàng thương mại cổ phần trong việc xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm sau khi Nghị quyết 42/2017/QH14 hết hiệu lực (Công văn số 7976/NHNN-PC ngày 26/9/2024).

- Ngày 11/02/2025, NHNN đã có Công văn số 834/NHNN-PC đề nghị Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam, VAMC và các ngân hàng thương mại báo cáo khó khăn vướng mắc liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm, xử lý nợ xấu.

- Ngày 26/02/2025, NHNN đã có văn bản đề nghị đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng Luật trên Cổng thông tin điện tử của NHNN và Cổng thông tin điện tử của Chính phủ để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu tác động (Công văn số 1406/NHNN-PC) cũng như có văn bản đề nghị các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan có ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng (Công văn số 1379/NHNN-PC). Đến nay, NHNN đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.

- Ngày 26/02/2025, NHNN đã có Công văn số 1380/NHNN-PC đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng để luật hóa một số nội dung của Nghị quyết 42/2017/QH14.

*- Bộ Tư pháp đã tiến hành thẩm định dự thảo Luật và có Báo cáo thẩm định gửi NHNN.*

*- Thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng.*

*- Tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Luật theo quy định thông qua các hình thức: đăng tải dự thảo Luật lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước để lấy ý kiến rộng rãi; đề nghị cơ quan, tổ chức, đối tượng chịu sự tác động có ý kiến đối với hồ sơ dự án Luật.*

Trên cơ sở đó, NHNN đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng bao gồm 2 Điều:

- **Điều 1:** Về nội dung sửa đổi, bổ sung 3 Điều vào sau Điều 198 Luật các Tổ chức tín dụng gồm:

+ Điều 198a: Quyền thu giữ tài sản bảo đảm.

+ Điều 198b: Kê biên tài sản của bên phải thi hành án đang được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản nợ xấu.

+ Điều 198c: Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng trong vụ án hình sự, vụ việc vi phạm hành chính.

- **Điều 2:** Về điều khoản thi hành.

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

**2.1. Bổ sung Điều 198a vào sau Điều 198 Luật các Tổ chức tín dụng để thực hiện Chính sách 1 trong hồ sơ đề nghị xây dựng**

Về nội dung cụ thể, hiện có 02 phương án:

- Giải pháp 1:

(i) Quy định rõ TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ được quyền thu giữ TSBĐ. Bổ sung nguyên tắc trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm, TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ không được áp dụng các biện pháp vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội.

(ii) Quy định các điều kiện phải đáp ứng để thực hiện được việc thu giữ, bao gồm: (1) Khi xảy ra trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định của pháp luật về dân sự; (2) Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu; (3) Biện pháp bảo đảm đã phát sinh hiệu lực đối kháng với bên thứ ba theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; (4) TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật; (5) TCTD, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu đã hoàn thành nghĩa vụ công khai thông tin về thời gian, địa điểm thu giữ TSBĐ, TSBĐ được thu giữ, lý do thu giữ.

(iii) Quy định thủ tục thu giữ đối với tài sản bảo đảm là bất động sản.

(iv) Quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền nơi tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm.

- Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành và giao Chính phủ quy định chi tiết.

## **2.2. Bổ sung Điều 198b vào sau Điều 198 Luật các Tổ chức tín dụng để thực hiện Chính sách 2 trong hồ sơ đề nghị xây dựng**

- Giải pháp 1: Quy định theo hướng TSBĐ của khoản nợ xấu của bên phải thi hành án đang bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu không bị kê biên để thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự, trừ trường hợp thi hành bản án, quyết định về cấp dưỡng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe hoặc trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.

- Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành và giao Chính phủ quy định chi tiết.

## **2.3. Bổ sung Điều 198c vào sau Điều 198 Luật các Tổ chức tín dụng để thực hiện Chính sách 3 trong hồ sơ đề nghị xây dựng**

Quy định sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu.

- Giải pháp 1: Bổ sung quy định đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là TSBĐ của khoản nợ xấu bị tạm giữ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm hoàn trả cho bên nhận bảo đảm là TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu khi có đề nghị của các chủ thể này.

- Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng quy định tại luật hiện hành và giao Chính phủ quy định chi tiết.

## **VI. TÍNH THỐNG NHẤT VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG CÙNG LĨNH VỰC VÀ CÁC LĨNH VỰC CÓ LIÊN QUAN**

Để bảo đảm tính thống nhất, dự thảo Luật đã được rà soát với các luật khác trong cùng lĩnh vực và các lĩnh vực có liên quan, theo đó, việc sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật phù hợp và thừa kế quy định tại Nghị quyết 42/2017/QH14 nên không mâu thuẫn, xung đột và không làm điều chỉnh, thay đổi nội dung các luật có liên quan như Bộ luật dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

## **VII. TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN**



1. NHNN đã thực hiện rà soát các nội dung quy định của dự thảo Luật so với các nội dung cam kết chung, cam kết cụ thể trong lĩnh vực ngân hàng tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đặc biệt là Cam kết Việt Nam gia nhập WTO, cam kết tại các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, RCEP, EVFTA,...<sup>1</sup>. Kết quả rà soát cho thấy các nội dung tại dự thảo Luật không trái với các nội dung cam kết về lĩnh vực ngân hàng của Việt Nam tại các điều ước quốc tế.

2. Ngoài ra, về tính tương thích với các Điều ước quốc tế về khuyến khích bảo hộ đầu tư mà Việt Nam là thành viên, các chính sách được đề xuất luật hóa có tính áp dụng chung cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu, không phân biệt tổ chức trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài; đồng thời, việc xử lý nợ xấu, xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu cũng được thực hiện chung đối với tất cả bên đi vay, không có sự phân biệt đối xử giữa các bên đi vay.

Do vậy, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng đảm bảo tính tương thích và không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên đây là Tờ trình Chính phủ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD để luật hóa một số nội dung của Nghị quyết 42/2017/QH14.

NHNN kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Trình kèm: Dự thảo Luật; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; ...)*

**Nơi nhận:**

- Như kính trình;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ | (để ph/hợp);
- Bộ Tư pháp
- BLĐ NHNN;
- Lưu: VP, PC.HTBình/PHTLy.

**THÔNG ĐỐC**

---

<sup>1</sup> Các hiệp định NHNN rà soát bao gồm: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực, Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Chile (VCFTA); Hiệp định đối tác kinh tế Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á Âu (VN-EAEU FTA); Hiệp định thương mại dịch vụ ASEAN (ATISA); Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA); Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia/New Zealand (AANZFTA); Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA); Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP); Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA); Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hồng Kông (AHKFTA).